

ÔN TẬP TOÁN 6 HỌC KÌ 1

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5,0 điểm) Chọn phương án đúng nhất rồi ghi vào giấy bài làm.

Câu 1: Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} / 1 < x \leq 8\}$. Chọn câu sai.

- A. $5 \in A$. B. $1 \notin A$. C. $8 \notin A$. D. $4 \in A$.

Câu 2: Viết số 6207 thành tổng giá trị các chữ số của nó là

- A. $6207 = 62.10 + 7$. B. $6207 = 6.1000 + 2.10 + 7$.
C. $6207 = 6.100 + 20.10 + 7$. D. $6207 = 6.1000 + 2.100 + 0.10 + 7$.

Câu 3: Một cửa hàng có 127kg gạo thơm đóng vào các bao nhỏ, mỗi bao 8kg. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu bao để chứa hết số gạo đó?

- A. 17. B. 16. C. 15. D. 14.

Câu 4: Tập hợp các ước đúng của 9 là

- A. $\{1; 2; 3; 6\}$. B. $\{1; 3; 9\}$. C. $\{1; 3; 18\}$. D. $\{0; 1; 3; 9\}$.

Câu 5: Kết quả của phép tính $5^3.5^2$ bằng

- A. 5^6 . B. 25. C. 5^5 . D. 55.

Câu 6: Số chia hết cho 2; 3 và 5 là

- A. 324. B. 210. C. 120. D. 303.

Câu 7: Những số nào sau đây là số nguyên tố?

- A. 7; 9; 11; 23. B. 2; 3; 5; 7; 11. C. 0; 4; 11. D. 2; 10; 23.

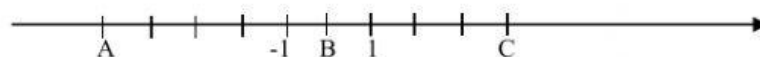
Câu 8: ƯCLN(30,70) bằng

- A. 7. B. 5. C. 11. D. 10.

Câu 9: Số đối của 15 là

- A. 51. B. 15. C. -15. D. -(-15).

Câu 10: Các điểm A, B, C trong hình dưới đây lần lượt biểu diễn những số nào?



- A. -5 ; 0 ; 4. B. 5 ; 0 ; -4. C. 1 ; 6 ; 10. D. 4 ; 0 ; -5.

Câu 11: Kết quả của phép tính $(-30) + 130$ là

- A. -100. B. 100. C. 160. D. -160.

Câu 12: Nhiệt độ lúc trưa ở New York là -4°C . Đến tối, nhiệt độ tại đây lại giảm 5°C . Hỏi nhiệt độ lúc tối là bao nhiêu?

A. 1°C .

B. -1°C .

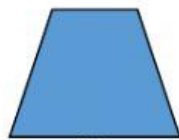
C. 9°C .

D. -9°C .

Câu 13: Quan sát các hình sau và cho biết câu khẳng định nào **đúng**?



a)



b)



c)



d)

A. a) hình thoi ; b) hình bình hành ; c) hình chữ nhật ; d) hình thang cân.

B. a) hình thang cân ; b) hình thoi ; c) hình chữ nhật ; d) hình bình hành.

C. a) hình thoi ; b) hình thang cân ; c) hình chữ nhật ; d) hình bình hành.

D. a) hình thoi ; b) hình thang cân ; c) hình bình hành; d) hình chữ nhật.

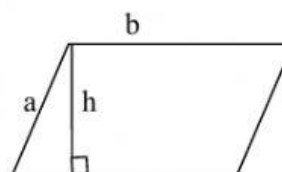
Câu 14: Công thức tính diện tích của hình bình hành theo hình vẽ bên là

A. $S = b.h$.

B. $S = ah$.

C. $S = a.b$.

D. $S = \frac{1}{2}bh$.



Câu 15: Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 20m, chiều rộng 60dm. Diện tích khu vườn là

A. 120dm^2 .

B. 120m^2 .

C. 1200m^2 .

D. 1200dm^2 .

II. PHẦN TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Bài 1: (1,5 điểm)

a) Số 5 421 407 được viết bằng chữ là

Số tự nhiên nhỏ nhất có ba chữ số là

Số tự nhiên nhỏ nhất có bốn chữ số là

Gọi A là tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 5 và không lớn hơn 9. Viết tập hợp A bằng cách liệt kê các phần tử?

b) Thay dấu * bởi một chữ số để được số $\overline{17*}$ chia hết cho 9. Số * là

c) Tính: $(-15) \cdot 16 =$

So sánh hai số sau bằng cách bấm chọn dấu thích hợp: -49 -77 ?

Bài 2: (2,0 điểm)

a) Tính giá trị của biểu thức một cách hợp lí:

$$121.43 + (-21).43$$

b) Học sinh khối 8 có 30 nam và 24 nữ tham gia lao động dọn vệ sinh trường ở nhiều khu vực. Giáo viên chủ nhiệm dự định chia thành các tổ gồm cả nam và nữ. Số nam và nữ được chia đều ở mỗi tổ. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu tổ ?

c) Chứng minh rằng: $S = 5 + 5^2 + 5^3 + \dots + 5^{99} + 5^{100}$ chia hết cho 6 ?

Bài 3: (1,5 điểm)

a) Một hình chữ nhật có chu vi 80cm, chiều dài hơn chiều rộng 10cm. Tính chiều dài, chiều rộng, diện tích của hình chữ nhật ?

b) Một nền nhà có dạng hình vuông với cạnh là 6m. Nếu muốn dùng viên gạch hình vuông cạnh 0,6m để lát hết nền nhà đó thì phải mua bao nhiêu viên gạch?